

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NỘI VỤ

Số: /SNV-CCVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 3 năm 2020

V/v đăng ký danh sách và nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập

Kính gửi:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện một số hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (*sau đây gọi tắt là: Thông tư số 12/2012/TT-BNV*);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (*sau đây gọi tắt là: Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV*);

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (*sau đây gọi tắt là: Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT*);

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Để có cơ sở xây dựng Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II, từ hạng II lên hạng I năm 2020, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị đăng ký danh sách và nộp hồ sơ viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI:

Viên chức dự thi thăng hạng khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi;

2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục gần nhất (*tính đến thời hạn nộp hồ sơ dự thi*); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV.

4. Đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

4.1. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:

a) Từ hạng IV lên hạng III thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng III;
- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;
- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non;
- Chủ động tổ chức và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng IV lên chức danh giáo viên mầm non hạng III phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.”

b) Từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II;
- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;
- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;
- Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng III lên chức danh giáo viên mầm non hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III từ đủ 01 (một) năm và thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4.2. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

a) Từ hạng IV lên hạng III thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng III;
- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;
- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục tiểu học;
- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học;
- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;
- Thường xuyên vận dụng và có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV lên chức danh giáo viên tiểu học hạng III phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

b) Từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II;

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

- Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

- Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng III lên chức danh giáo viên tiểu học hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4.3. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở

a) Từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II;

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;
 - Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;
 - Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;
 - Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;
 - Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;
 - Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;
 - Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;
 - Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.
- b) Từ hạng II lên hạng I thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:
- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;
 - Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng I.
 - Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;
 - Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục trung học cơ sở;
 - Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc áp dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở của đồng nghiệp;
 - Vận dụng linh hoạt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong nước và quốc tế để định hướng nghề nghiệp học sinh trung học cơ sở;
 - Tích cực và chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục cho học sinh trung học cơ sở;
 - Có khả năng vận dụng sáng tạo và phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

- Có khả năng hướng dẫn đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng I phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II từ đủ 01 (một năm) trở lên.

4.4. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông

a) Từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng II.

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông;

- Thực hiện tốt, kế hoạch, chương trình giáo dục trung học phổ thông;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học phổ thông;

- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học phổ thông;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học phổ thông;

- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Có khả năng hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi, giáo viên trung học phổ thông chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III lên chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên.

b) Từ hạng II lên hạng I thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp thạc sỹ đúng hoặc phù hợp với môn học giảng dạy trở lên; nếu là phó hiệu trưởng có thể thay thế bằng thạc sỹ quản lý giáo dục trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông nếu không có bằng đại học sư phạm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng I.

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông;

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục trung học phổ thông;

- Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc áp dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học phổ thông của đồng nghiệp;

- Vận dụng linh hoạt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong nước và quốc tế để định hướng hiệu quả nghề nghiệp học sinh trung học phổ thông;

- Tích cực và chủ động, linh hoạt trong tổ chức và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học phổ thông;

- Có khả năng vận dụng sáng tạo và phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp tỉnh trở lên;

- Có khả năng hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hoặc giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi hoặc giáo viên trung học phổ thông chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II lên chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng I phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên.

5. Trình độ Ngoại ngữ

5.1. Đối với giáo viên thăng hạng III và hạng II

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGD&ĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc

dùng cho Việt Nam. Ngoại ngữ dự thi là Ngoại ngữ đăng ký theo chứng chỉ Ngoại ngữ đã nộp trong hồ sơ.

5.1. Đối với giáo viên thăng hạng I

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

6. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hoặc tin học A; tin học Văn phòng; Trung cấp, Cao đẳng toán - tin, Lý – Tin.

III. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

2. Ngoài ra, miễn thi tin học đối với giáo viên tốt nghiệp trung cấp nghề tin học, tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên đối với các ngành: Toán – Tin, Lý – Tin; miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên có chứng nhận tiếng dân tộc thiểu số, giáo viên người dân tộc thiểu số hiện đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc phổ thông dân tộc nội trú/bán trú.

IV. Về hồ sơ đăng ký dự thi

1. Đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu*).

2. Bản sơ yếu lí lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012.

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (*theo mẫu*).

4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*Bảng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên dự thi, ...*).

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ.

6. Bản phê to Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch, Quyết định bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp và Quyết định nâng lương gần nhất.

7. Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi (*như: Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách đội giỏi*) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-

BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV.

8. 01 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên phía sau ảnh).

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

V. Một số quy định chung

1. Giáo viên trong các cơ sở giáo dục tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2020 phải đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT (không nợ chứng chỉ thăng hạng chức danh nghề nghiệp dự thi).

2. Giáo viên hiện đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố không được dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020 (trừ các giáo viên được biệt phái từ các trường lên công tác).

VI. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Triển khai thực hiện các nội dung tại Công văn này và thông báo công khai tại trụ sở về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và chịu trách nhiệm về hồ sơ của viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên của đơn vị mình (đối với hồ sơ nào thiếu thành phần hồ sơ hoặc không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì Sở Nội vụ sẽ loại hồ sơ).

3. Làm thủ tục đề nghị các cơ sở đào tạo xác minh bằng tốt nghiệp chuyên môn của viên chức theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4779/UBND-NC ngày 16/10/2014. Sau khi xác minh bằng tốt nghiệp, có văn bản gửi Sở Nội vụ đối với các trường hợp sử dụng bằng không hợp lệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

4. Sau khi thực hiện khoản 1, khoản 2 Công văn này, đề nghị có văn bản cử viên chức tham gia kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên về Sở Nội vụ trước ngày 30/3/2020, kèm theo danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên (theo biểu mẫu kèm theo) và hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức; đồng thời, gửi file mềm qua địa chỉ Email: nqbinh-snv@quangngai.gov.vn. Nếu quá thời hạn nêu trên, Sở Nội vụ sẽ không tiếp nhận hồ sơ của các cơ quan, đơn vị không đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị và viên chức dự thi thăng hạng giáo viên tải biểu mẫu và thành phần hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập trên website của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi (thực hiện việc nhập liệu danh sách thi theo đúng các mẫu và hướng dẫn tại mẫu của Sở Nội vụ). Trong quá trình diễn ra kỳ thi, Sở Nội vụ sẽ đăng tải

mọi thông tin liên quan đến kỳ thi trên website của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo cho viên chức dự thi biết và theo dõi.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Phòng Nội vụ các huyện;
- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, P.CCVC.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Dụng